

# Kinh nghiệm của Trung Quốc về thu thuế bảo vệ môi trường đối với khí thải

**T**ừ năm 2018, Trung Quốc đã thực hiện Luật Thuế bảo vệ môi trường (BVMT) thay cho chế độ thu phí BVMT được áp dụng trong gần 40 năm. Đây là luật thuế độc lập đầu tiên trong “hệ thống thuế xanh” của Trung Quốc được đánh giá là có ý nghĩa quan trọng đối với việc giảm ô nhiễm, xây dựng môi trường sinh thái văn minh. Đối tượng đánh thuế không chỉ có các chất ô nhiễm trong khí quyển mà còn các chất ô nhiễm nước, chất thải rắn và tiếng ồn. Căn cứ tính thuế bảo vệ môi trường được dựa vào lượng thải chất ô nhiễm... Bài viết tập trung vào kinh nghiệm xây dựng quy định pháp luật về thu thuế BVMT đối với khí thải của Trung Quốc và những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện, từ đó rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam.

## 1. Quy định về thu thuế bảo vệ môi trường đối với khí thải của Trung Quốc

Luật Thuế BVMT của Trung Quốc được Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc lần thứ 12 của Trung Quốc thông qua ngày 25/12/2016, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2018<sup>1</sup>. Luật được thiết kế bao gồm 5 chương với 28 điều

---

1 Trước đó, từ năm 1979 Trung Quốc thu thuế theo Luật (thí điểm) bảo vệ môi trường Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

và 2 phụ bảng, đưa ra các quy định mang tính nguyên tắc đối với đối tượng nộp thuế, phạm vi thu thuế, hạng mục thuế, mức thuế suất, trường hợp miễn giảm thuế, phương pháp quản lý...

### *Đối tượng chịu thuế, nộp thuế*

Hiện nay, Trung Quốc chỉ thực hiện thu thuế BVMT đối với nhóm đối tượng là các đơn vị doanh nghiệp sự nghiệp và tổ chức sản xuất trực tiếp xả chất gây ô nhiễm vào môi trường lãnh thổ và các vùng biển thuộc thẩm quyền quản lý của Trung Quốc (Điều 2, Luật Thuế BVMT). Cư dân không thuộc đối tượng nộp thuế BVMT.

### *Mức thu thuế*

Trung Quốc thu thuế BVMT đối với 44 chất thải gây ô nhiễm không khí phát sinh từ các cơ sở sản xuất, các nhà máy, bao gồm: Lưu huỳnh dioxit (sulfur dioxide), Oxit nitơ (nitrous oxide), carbon monoxide, sương mù axit cromic, bụi carbon đen, chì và các hợp chất của nó, carbon disulfide... với mức thuế khoảng 1,2 - 12 NDT. Trung Quốc không quy định mức thuế BVMT khí thải cố định, áp dụng thống nhất trên toàn quốc theo cơ chế "Trung ương quy định mức thuế sàn, địa phương xác định mức thuế trên cơ sở mức thuế sàn".

### *Cách tính thuế*

Cách tính thuế khí thải được quy định tại Điều 8, 9 và 11 trong Luật BVMT, gồm 3 bước: (i) Tính số lượng khí thải của từng chất ô nhiễm không khí bằng số lượng chất ô nhiễm chia cho giá trị ô nhiễm được quy định cụ thể trong Luật BVMT; (ii) Sắp xếp theo mức độ ô nhiễm từ cao tới thấp; (iii) Số thuế phải nộp bằng tổng số thuế BVMT khí thải của 3 chất có mức độ ô nhiễm cao nhất.

## Danh mục khí thải và giá trị mỗi đơn vị khí thải ô nhiễm

| Khí thải                          | Giá trị ô nhiễm (1000g) | Khí thải           | Giá trị ô nhiễm (1000g) |
|-----------------------------------|-------------------------|--------------------|-------------------------|
| Lưu huỳnh dioxit (sulfur dioxide) | 0,95                    | Xylen              | 0,27                    |
| Oxide nitơ (nitrous oxide)        | 0,95                    | Benzo (a) pyren    | 0,000002                |
| Carbon monoxide                   | 16,7                    | Formaldehyd        | 0,09                    |
| Khí clo                           | 0,34                    | Acetaldehyd        | 0,45                    |
| Clorua hydro                      | 10,75                   | Acrolein           | 0,06                    |
| Fluoride                          | 0,87                    | Metanol            | 0,67                    |
| Hydro xyanua                      | 0,005                   | Phenol             | 0,35                    |
| Sương mù axit sunfuric            | 0,6                     | Khói nhựa đường    | 0,19                    |
| Sương mù axit cromic              | 0,0007                  | Anilin             | 0,21                    |
| Thủy ngân và các hợp chất của nó  | 0,0001                  | Clorobenzenes      | 0,72                    |
| Bụi thông thường                  | 4                       | Nitrobenzene       | 0,17                    |
| Bụi amiante                       | 0,53                    | Acrylonitril       | 0,22                    |
| Bụi thủy tinh                     | 2,13                    | 35. Vinyl clorua   | 0,55                    |
| Bụi carbon đen                    | 0,59                    | Phosgene           | 0,04                    |
| Chì và các hợp chất của nó        | 0,02                    | Hydrogen sunfua    | 0,29                    |
| Cadmium và các hợp chất của nó    | 0,03                    | Amoniac            | 9,09                    |
| Berili các hợp chất của nó        | 0,0004                  | Trimethylamine     | 0,32                    |
| Niken và các hợp chất của nó      | 0,13                    | Methyl mercaptan   | 0,04                    |
| Thiếc và các hợp chất của nó      | 0,27                    | Methyl sunfua      | 0,28                    |
| Bụi khói                          | 2,18                    | Dimethyl disulfide | 0,28                    |
| Benzen                            | 0,05                    | Styrene            | 25                      |
| Toluen                            | 0,18                    | Carbon disulfide   | 20                      |

Nguồn: Bảng phụ lục 5, Luật BVMT

### *Các trường hợp được miễn, giảm thuế*

Với mục tiêu tạo áp lực để các doanh nghiệp sản xuất thải nhiều chất ô nhiễm, tiêu hao nhiều năng lượng, nâng cao công nghệ sản xuất, thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi phương thức phát triển, Luật Thuế BVMT của Trung Quốc quy định chính sách ưu đãi thuế, miễn giảm thuế đối với các doanh nghiệp giảm lượng chất thải ô nhiễm vào khí quyển.

Sáu trường hợp được miễn thuế BVMT khí thải: (i) Thải chất ô nhiễm chịu thuế từ hoạt động sản xuất nông nghiệp (không bao gồm canh tác quy mô lớn); (ii) Thải chất ô nhiễm lưu động chịu thuế từ các loại xe cơ giới, đầu máy xe lửa, máy móc thiết bị không vận hành trên đường bộ, tàu và máy bay... (iii) Thải chất ô nhiễm chịu thuế từ trung tâm xử lý rác thải được thành lập theo quy định của pháp luật, có mức độ thải chất ô nhiễm không vượt quá tiêu chuẩn xả chất gây ô nhiễm của quốc gia và của địa phương; (iv) Đối tượng nộp thuế tận dụng chất thải rắn phù hợp với tiêu chuẩn bảo vệ môi trường của quốc gia và địa phương; (v) Các trường hợp khác được Quốc Vụ Viện phê chuẩn.

Hai trường hợp được giảm thuế BVMT khí thải: (i) Nếu khí thải ô nhiễm của đối tượng nộp thuế ở mức dưới 30% tiêu chuẩn xả chất gây ô nhiễm của quốc gia và địa phương phải nộp 75% thuế BVMT. (ii) Nếu khí thải ô nhiễm của đối tượng nộp thuế dưới 50% tiêu chuẩn xả chất gây ô nhiễm của quốc gia và địa phương phải nộp 50% thuế BVMT.

Lượng khí thải để tính trường hợp giảm thuế được đo bằng các thiết bị đo lường tự động, được đối tượng nộp thuế lắp đặt theo quy định của Chính phủ. Đây là mức khí thải trung bình của 1 giờ trong tháng; hoặc mức khí thải trung bình trong tháng (Điều 10, Điều lệ thực hiện Luật BVMT). Lượng khí thải được tính

riêng đối với từng cửa/ống thải khí (Điều 11, Điều lệ thực hiện Luật BVMT).

### *Cơ chế thu/nộp thuế*

Thuế BVMT đối với khí thải được tính theo từng tháng, được kê khai và nộp hằng quý. Đối tượng nộp thuế cần cung cấp loại và số lượng chất thải gây ô nhiễm, nồng độ của chất gây ô nhiễm không khí, nước và các thông tin khác theo yêu cầu của cơ quan thuế (Điều 18, Luật BVMT). Thời gian khai báo thuế khí thải là trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Đối tượng nộp thuế phải chịu trách nhiệm về tính chân thực và tính hoàn thiện khi khai báo thuế (Điều 19, Luật BVMT).

Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tổ chức có liên quan đến hoạt động thu/nộp thuế BVMT đối với khí thải cũng được quy định rõ ràng trong Luật BVMT, theo đó: (1) Cơ quan thuế vụ phụ trách tổ chức khai báo thuế, đối chiếu thông tin liên quan tới thuế khí thải, tổ chức thu thuế... (2) Cơ quan chủ quản BVMT chịu trách nhiệm quản lý đo lường khí thải ô nhiễm; xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn quản lý đo lường khí thải. (3) Chính quyền địa phương cấp huyện trở lên tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thu thuế BVMT; kịp thời phối hợp, điều hòa, giải quyết các vấn đề quan trọng trong công tác thu thuế BVMT. (4) Cơ quan thuế vụ của Quốc Vụ Viện, cơ quan chủ quản BVMT xây dựng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật “nền tảng/bộ dữ liệu thông tin chung liên quan tới thuế BVMT”, các quy định quy phạm về thu thập thông tin, lưu trữ, truyền tải, tra tìm và sử dụng thông tin dữ liệu.

Cơ quan chủ quản BVMT thông qua “nền tảng/bộ dữ liệu thông tin chung liên quan tới thuế BVMT” cung cấp cho cơ quan thuế vụ những thông tin quản lý, giám sát BVMT sau: (1) Tên đơn vị xả thải, mã tín dụng xã hội, thông tin về cửa/ống xả khí thải ô nhiễm, loại khí thải gây ô nhiễm; (2) Dữ liệu khí thải ô

nhằm của các đơn vị xả khí thải (bao gồm các số liệu về lượng xả chất ô nhiễm, giá trị nồng độ của chất ô nhiễm trong khí quyển); (3) Tình hình vi phạm BVMT và xử phạt hành chính của đơn vị xả khí thải ô nhiễm; (4) Dữ liệu khai thuế của đối tượng nộp thuế nộp thuế; (5) Thông tin khác theo thỏa thuận với cơ quan thuế.

Cơ quan thuế thông qua “nền tảng/bộ dữ liệu thông tin chung liên quan tới thuế BVMT” cung cấp cho cơ quan chủ quản BVMT những thông tin sau: (1) Thông tin cơ bản của đối tượng nộp thuế; (2) Thông tin khai báo thuế; (3) Thông tin thu thuế, giảm thuế, nợ thuế, các rủi ro khả nghi... (4) Tình hình vi phạm và xử phạt hành chính liên quan đến thuế; (5) Dữ liệu khai thuế bất thường của đối tượng nộp thuế hoặc đối tượng nộp thuế không khai báo thông tin theo thời hạn quy định; (6) Thông tin khác theo thỏa thuận với cơ quan chủ quản bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, Luật Thuế BVMT cũng quy định cơ chế điều hòa, phối hợp giữa cơ quan chủ quản BVMT với cơ quan thuế vụ trong việc thu thuế BVMT đối với khí thải. Nếu phạm vi khí thải ô nhiễm dẫn tới tranh chấp, mâu thuẫn giữa cơ quan thuế với đối tượng chịu thuế, các bên sẽ thương lượng và giải quyết mâu thuẫn theo nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc quản lý và thu thuế; nếu không thể giải quyết được mâu thuẫn thì báo lên cơ quan thuế vụ cấp cao hơn để xử lý. Cơ quan thuế căn cứ vào nền tảng/bộ dữ liệu thông tin chung do cơ quan chủ quản BVMT cung cấp để nhận diện đối tượng chịu thuế. Nếu trong nền tảng/bộ dữ liệu thông tin chung không có thông tin về đối tượng nộp thuế hoặc đối tượng chịu thuế lần đầu khai báo thuế, cơ quan thuế thông báo cho cơ quan chủ quản BVMT. Nếu cơ quan chủ quản BVMT phát hiện đối tượng nộp thuế khai báo thông tin có sự sai lệch thì thông báo cho cơ quan thuế. Nếu thông tin khai báo thuế của đối tượng nộp thuế và thông tin của cơ quan chủ quản BVMT có sự

sai lệch, dùng thông tin của cơ quan chủ quản BVMT cung cấp làm căn cứ tính thuế.

### *Quản lý, sử dụng thuế*

Các khoản thu thuế khí thải được đưa vào nguồn thu ngân sách của địa phương, thực hiện thu chi tập trung của chính quyền địa phương. Theo quy định của Luật Ngân sách Trung Quốc, các khoản thuế (gồm 18 loại thuế) phải được đưa vào ngân sách chi thường xuyên, dùng chi chung cho các nhiệm vụ bảo trợ và cải thiện dân sinh, thúc đẩy kinh tế - xã hội, duy trì an ninh quốc gia...

Trước đây nguồn thu phí thải ô nhiễm được phân chia cho ngân sách trung ương và địa phương theo tỷ lệ 1: 9. Sau khi áp dụng Luật Thuế BVMT, toàn bộ số thu thuế BVMT sẽ để lại cho chính quyền địa phương nhằm tăng cường tính chủ động, tích cực, mở rộng đầu tư của địa phương cho BVMT, do chính quyền địa phương có trách nhiệm chính trong việc quản trị tình hình ô nhiễm<sup>2</sup>.

## **2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**

Chính sách thuế BVMT đối với khí thải của Trung Quốc sau một thời gian triển khai đã thu được những kết quả ban đầu. Tính đến hết quý III/2018, lũy kế tổng số thuế BVMT được khai báo đạt 21,84 tỷ NDT, trong đó số thuế được miễn giảm là 6,86 tỷ NDT. Tổng số thuế BVMT khí thải được thu đạt 13,5 tỷ, chiếm 89,8% tổng số thuế BVMT được thu, trong số đó, sulfur dioxide, nitơ oxit và bụi nói chung chiếm 85,7% lượng chất gây ô nhiễm

---

2 Tổng cục Thuế Quốc gia (01/2018), <http://www.chinatax.gov.cn/n810341/n810780/c3213724/content.html>.

không khí. Việc thu thuế BVMT đã góp phần kiểm soát lượng khí thải ô nhiễm. Chẳng hạn, tại ba thành phố lớn của Trung Quốc là Bắc Kinh, Thiên Tân và Hà Bắc, sau khi thực hiện thu thuế BVMT, lượng chất lưu huỳnh dioxit giảm 22.000 tấn (giảm 22,7%), oxit nitơ giảm 35.000 tấn (giảm 13,1%)<sup>3</sup>.

Tuy nhiên, các quy định trong chính sách thuế BVMT cũng như trong thực tiễn triển khai thuế BVMT của Trung Quốc cũng còn một số nội dung cần tiếp tục sửa đổi hoàn thiện. Đây có thể là những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam:

(1) Đặc tính của khí thải là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng tới hiệu quả chính sách. Thực tiễn cho thấy, việc thu thuế BVMT khí thải tương đối phức tạp, do khó có thể đo lường chính xác khí thải. Lượng chất ô nhiễm thải ra là cơ sở để thu thuế, nhưng việc xác định chỉ số này yêu cầu phải có thiết bị chuyên dụng, kỹ thuật cao, được thực hiện bởi chuyên viên có kỹ thuật. Đây là điều khó khăn nếu giao cho cơ quan thuế vụ.

(2) Việc phân định rõ phạm vi giới hạn chức năng, nhiệm vụ quản lý cũng không đơn giản. Luật BVMT của Trung Quốc đã quy định cơ quan thuế vụ là đơn vị phụ trách các công việc liên quan tới nhiệm vụ thu thuế; cơ quan chủ quản BVMT là đơn vị phụ trách các công việc liên quan tới xác định chất gây ô nhiễm, khối lượng chất gây ô nhiễm. Tuy nhiên, trước khi Luật BVMT được ban hành, cơ quan chủ quản BVMT là đơn vị thu các khoản phí này và đây là phần thu quan trọng của đơn vị, do đó việc chuyển giao phạm vi chức năng quản lý sang cơ quan thuế có thể sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả hợp tác giữa hai đơn vị. Chính

---

3 Tân Hoa Xã (01/2019), [http://www.xinhuanet.com/energy/2019-01/10/c\\_1123969693.htm](http://www.xinhuanet.com/energy/2019-01/10/c_1123969693.htm).

vì vậy, bên cạnh việc quy định rõ phạm vi giới hạn chức năng nhiệm vụ quản lý của từng cơ quan, cần có các quy định về cơ chế điều hòa, phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan có liên quan.

Luật BVMT của Trung Quốc mới chỉ quy định nguồn thu thuế BVMT sẽ được đưa vào ngân sách tập trung của địa phương, không quy định rõ mục tiêu sử dụng. Quy định này đã làm nảy sinh nhiều ý kiến trong dư luận, yêu cầu cần làm rõ hơn nữa vấn đề phân cấp ngân sách và mục tiêu sử dụng thuế. Một số chuyên gia nhận định, nguồn thu thuế BVMT chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng thu NSNN, việc thu thuế BVMT có ý nghĩa BVMT nhiều hơn là ý nghĩa về tài chính. Hơn nữa, Luật BVMT cũng đã quy định mục tiêu thu thuế BVMT là “nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường, giảm bớt lượng chất thải ô nhiễm, thúc đẩy xây dựng nền sinh thái văn minh”. Do vậy nên xem xét quy định rõ nguyên tắc: Nguồn thu từ thuế BVMT cần được sử dụng vào mục tiêu BVMT, tránh hiện tượng chính quyền địa phương lạm dụng nguồn thu thuế này.

(3) Công tác tuyên truyền cần được chú trọng. Khi một chính sách mới được đưa ra, khó tránh gặp trở ngại, lý do chính nằm ở sự chậm trễ trong nhận thức và tư tưởng của mọi người. Do đó, trước khi thuế BVMT chính thức được áp dụng, cần tăng cường tuyên truyền, tổ chức các hoạt động cộng đồng với chủ đề BVMT và các chủ đề có liên quan, sử dụng các phương tiện truyền thông khác nhau để thực hiện công việc phổ biến; chú ý tuyên truyền hiệu quả chính sách thuế, hướng dẫn thực hiện, cũng như cảnh báo hậu quả và các chế tài xử phạt đối với hành vi trốn thuế, khai báo sai, khai báo thiếu.

**Đinh Ngọc Linh**

## Tài liệu tham khảo

- 1 Nguyễn Đăng Anh Thi (03/2019), *Phí khí thải và thuế bảo vệ môi trường: Những điều không ổn*, Báo Tuổi trẻ cuối tuần.
- 2 Bộ Tài chính Trung Quốc (05/2018), *Giới thiệu về thuế BVMT*.
- 3 Bộ Tài chính Trung Quốc (01/2018), *Thuế BVMT có ảnh hưởng như thế nào?*
- 4 Tân Hoa Xã (01/2019), *Việc thu thuế BVMT vẫn còn một số “vướng mắc”*.
- 5 Chen Zhou Yang (12/2018), *Một số vấn đề và giải pháp trong thu thuế BVMT*.
- 6 Li Xu Liang (2017), *Phân tích những khó khăn của Trung Quốc gặp phải khi thực hiện thu thuế BVMT*.